

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 82/2026/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao Hà Nội
tham gia tập trung tập huấn, thi đấu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ, chính
sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 140/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước
bảo đảm kinh phí;*

*Xét Tờ trình số 288/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị
quyết quy định một số chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao Hà Nội
tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; Báo cáo thẩm tra số 104/BC-BVHXXH ngày 09
tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 324/BC-
UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số
chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao Hà Nội tham gia tập trung tập
huấn, thi đấu.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách về tiền lương, dinh
dưỡng, công tác phí, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương, chế độ
đặc thù đối với vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ và tiền thưởng theo thành
tích thi đấu đối với thành viên đội thể thao Hà Nội tham gia tập trung tập huấn,
thi đấu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên đội thể thao Hà Nội, bao gồm: huấn luyện viên, vận động viên
đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội theo
quyết định triệu tập của Sở Văn hóa và Thể thao, bao gồm các đối tượng đang
hưởng lương hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên là thành viên đội thể thao Hà Nội.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiền lương tập trung tập huấn, thi đấu

1. Huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng tiền lương theo mức sau đây:

- a) Huấn luyện viên đội tuyển thành phố Hà Nội: 430.000 đồng/người/ngày;
- b) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ thành phố Hà Nội: 360.000 đồng/người/ngày;
- c) Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu thành phố Hà Nội: 360.000 đồng/người/ngày;
- d) Vận động viên đội tuyển thành phố Hà Nội: 360.000 đồng/người/ngày;
- đ) Vận động viên đội tuyển trẻ thành phố Hà Nội: 150.000 đồng/người/ngày;
- e) Vận động viên đội tuyển năng khiếu thành phố Hà Nội: 110.000 đồng/người/ngày.

2. Huấn luyện viên, vận động viên đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng nguyên tiền lương đang hưởng, bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có, do cơ quan quản lý chi trả. Trường hợp tiền lương hiện hưởng tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn mức tiền lương tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì được hưởng khoản tiền bù chênh lệch. Tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng được xác định bằng tiền lương của tháng liền kề trước thời điểm huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

3. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội được hưởng tiền lương làm thêm giờ đối với những ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày trong tháng. Tiền lương làm thêm giờ được xác định trên cơ sở mức tiền lương theo ngày tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này và mức tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động.

Điều 4. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung tập huấn trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng theo mức sau đây:

- a) Đội tuyển thành phố Hà Nội: 300.000 đồng/người/ngày;
- b) Đội tuyển trẻ thành phố Hà Nội: 250.000 đồng/người/ngày;
- c) Đội tuyển năng khiếu thành phố Hà Nội: 190.000 đồng/người/ngày.

2. Thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung tập huấn ở nước ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng hằng ngày theo thư mời hoặc hợp đồng ký kết giữa cơ quan quản lý ở trong nước với cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

3. Thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 37 Luật Thể dục, thể thao năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2018, được hưởng chế độ dinh dưỡng theo mức sau đây:

- a) Đội tuyển thành phố Hà Nội: 400.000 đồng/người/ngày;
- b) Đội tuyển trẻ thành phố Hà Nội: 300.000 đồng/người/ngày;
- c) Đội tuyển năng khiếu thành phố Hà Nội: 300.000 đồng/người/ngày.

4. Thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung thi đấu tại các giải thể thao quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 13; giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam dành cho người khuyết tật quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, thể thao năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2018, được hưởng mức chi chế độ dinh dưỡng theo Điều lệ tổ chức giải và không được hưởng chế độ dinh dưỡng quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Chế độ công tác phí đối với thành viên đội thể thao Hà Nội trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Trong thời gian tập huấn, thi đấu ở trong nước, trường hợp di chuyển đến các địa điểm khác địa điểm tập trung tập huấn để thực hiện nhiệm vụ, thành viên đội thể thao Hà Nội được hưởng chế độ nghỉ, đi lại theo quy định của pháp luật về công tác phí trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức; chế độ dinh dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Trong thời gian tập huấn, thi đấu ngắn hạn tại nước ngoài, thành viên đội thể thao Hà Nội được hưởng chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và không được hưởng chế độ dinh dưỡng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Chế độ đặc thù đối với vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ

Vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ là thành viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ chăm sóc, bảo đảm sức khỏe và sinh lý của phụ nữ với mức 1.100.000 đồng/người/tháng.

Điều 7. Chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương

1. Vận động viên là thành viên đội thể thao Hà Nội được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương như sau:

- a) Kiểm tra sức khỏe ban đầu ngay khi được tuyển chọn vào các cơ sở đào tạo và các đội tuyển thể thao;
- b) Kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 02 lần/năm;
- c) Kiểm tra sức khỏe trước khi tham gia thi đấu các giải thể thao thành tích cao; nội dung kiểm tra sức khỏe được thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Chăm sóc sức khỏe, hồi phục chức năng và chữa trị chấn thương tại các cơ sở y tế trong nước.

2. Nội dung kiểm tra sức khỏe của vận động viên quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này bao gồm:

- a) Kiểm tra, đánh giá về trình độ thể lực;
- b) Kiểm tra, đánh giá về hình thái;
- c) Kiểm tra, đánh giá về tâm lý;
- d) Kiểm tra, đánh giá về y sinh học.

Điều 8. Chế độ bảo hiểm

1. Việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên là thành viên đội thể thao Hà Nội được thực hiện như sau:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại cơ quan quản lý trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật;

b) Huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì cơ quan quản lý, sử dụng ký hợp đồng và thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Việc đóng các loại bảo hiểm được thực hiện căn cứ văn bản thỏa thuận giữa cơ quan quản lý và cơ quan sử dụng;

c) Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao Hà Nội được triệu tập lên các đội tuyển thể thao quốc gia để làm nhiệm vụ, cơ quan sử dụng có trách nhiệm định kỳ hằng tháng chuyển số tiền tương ứng thuộc trách nhiệm của cơ quan sử dụng cho cơ quan quản lý để đóng các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

d) Tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm đối với huấn luyện viên, vận động viên quy định tại điểm b và điểm c khoản này được xác định bằng mức tiền lương theo ngày tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này nhân với 26 ngày.

2. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội khi ốm đau, thai sản được hưởng các chế độ sau:

a) Hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

b) Được cơ quan sử dụng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế;

c) Được cơ quan sử dụng chi trả phần chênh lệch, nếu có, trong trường hợp mức trợ cấp cho ngày nghỉ khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả thấp hơn mức tiền lương tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng các chế độ sau:

a) Được cơ quan sử dụng kịp thời sơ cứu, cấp cứu và tạm ứng chi phí sơ cứu, cấp cứu, điều trị;

b) Được cơ quan sử dụng thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định, gồm phần chi phí đồng chi trả, chi phí không có trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả và phí khám giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp có kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 5% do cơ quan sử dụng giới thiệu đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa;

c) Được cơ quan sử dụng trả đủ tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này trong thời gian phải nghỉ tập huấn, thi đấu để điều trị, phục hồi chức năng lao động;

d) Được cơ quan sử dụng bồi thường hoặc trợ cấp và giới thiệu giám định y khoa theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 38, Điều 39 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

đ) Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định tại Mục 3 Chương III Luật An toàn, vệ sinh lao động;

e) Không được hưởng chế độ từ cơ quan sử dụng hoặc cơ quan quản lý nếu bị tai nạn lao động thuộc một trong các nguyên nhân quy định tại Điều 40 Luật An toàn, vệ sinh lao động;

g) Cơ quan sử dụng có trách nhiệm khai báo, điều tra, báo cáo tai nạn lao động theo quy định tại Chương III Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu thể thao thành phố Hà Nội khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài được mua bảo hiểm theo quy định của đơn vị tổ chức giải, tổ chức thể thao quốc tế hoặc quốc gia nơi có hoạt động tập huấn, thi đấu.

Điều 9. Chế độ tiền thưởng

Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao Hà Nội đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia được hưởng mức thưởng thêm của thành phố Hà Nội ngoài mức tiền thưởng của Trung ương quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP. Mức thưởng cụ thể được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách cấp Thành phố.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố;

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia của thành phố Hà Nội;

b) Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

c) Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao của thành phố Hà Nội;

d) Mục 2.1 khoản 2 phần III Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi tập huấn, thi đấu và thuê chuyên gia huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với chế độ, chính sách, nhiệm vụ tập huấn, thi đấu, hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí và chế độ tiền thưởng đã phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật đang áp dụng tại thời điểm phát sinh.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VH, TT và DL, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

[Chữ ký]

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục
Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao
đạt thành tích cao trong các giải thi đấu quốc tế, khu vực, quốc gia
của Thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thưởng			
			Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục
I	Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới					
1	Thế vận hội Olympic	triệu đồng/ huy chương	1.750	1.100	700	được cộng thêm 700
2	Thế vận hội Olympic trẻ	triệu đồng/ huy chương	70	35	30	được cộng thêm 30
3	Giải vô địch thế giới của từng môn thể thao, Olympiad cờ vua, Cúp thế giới của từng môn thể thao (do liên đoàn thể thao thế giới tổ chức, đội tuyển quốc gia tham dự)					
a	Các môn thể thao nhóm I	triệu đồng/ huy chương	100	55	40	được cộng thêm 65
b	Nhóm các môn thể thao còn lại	triệu đồng/ huy chương	70	40	35	được cộng thêm 35
II	Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục					
1	Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD)	triệu đồng/ huy chương	140	85	55	được cộng thêm 55
2	Đại hội thể thao bãi biển Châu Á, Đại hội thể thao Võ thuật - Châu Á trong nhà (Indoor Games)	triệu đồng/ huy chương	60	30	25	được cộng thêm 25
3	Giải vô địch Châu Á hoặc Cúp Châu Á của từng					

P.24

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thưởng			
			Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục
	môn thể thao (do liên đoàn thể thao Châu Á tổ chức, đội tuyển quốc gia tham dự)					
a	Các môn thể thao nhóm I	triệu đồng/ huy chương	70	35	30	được cộng thêm 30
b	Nhóm các môn còn lại	triệu đồng/ huy chương	60	30	25	được cộng thêm 25
III	Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực					
1	Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games)	triệu đồng/ huy chương	55	30	25	được cộng thêm 20
2	Giải vô địch Đông Nam Á của từng môn thể thao, Cúp Đông Nam Á của từng môn thể thao (do liên đoàn thể thao Đông Nam Á tổ chức, đội tuyển quốc gia tham dự)					
a	Các môn thể thao nhóm I	triệu đồng/ huy chương	50	25	20	được cộng thêm 20
b	Nhóm các môn còn lại	triệu đồng/ huy chương	35	20	10	được cộng thêm 10
IV	Các giải thể thao dành cho người khuyết tật Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á	triệu đồng/ huy chương	50% mức thưởng tương ứng tại các mục I, II, III			
V	Đại hội, giải thi đấu vô địch trẻ thế giới, Châu Á, Đông Nam Á	triệu đồng/ huy chương	50% mức thưởng tương ứng tại các mục I, II, III			
VI	Đại hội, giải thể thao Quốc gia					
1	Đại hội thể dục thể thao toàn quốc	triệu đồng/ huy chương	30	15	10	được cộng thêm 10
2	Giải vô địch toàn quốc của từng môn thể thao	triệu đồng/ huy chương	15	10	5	được cộng thêm 5
3	Giải vô địch trẻ toàn quốc của từng môn thể thao	triệu đồng/ huy chương	10	5	3	được cộng thêm 3

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thưởng			
			Huy chương vàng	Huy chương bạc	Huy chương đồng	Phá kỷ lục
4	Đại hội thể thao người khuyết tật toàn quốc	triệu đồng/huy chương	25	15	10	được cộng thêm 10
VII	Huấn luyện viên môn thể thao thi đấu cá nhân	triệu đồng/huy chương	bằng 50% mức thưởng đối với vận động viên đạt giải tương ứng.			
VIII	Môn thể thao thi đấu tập thể	triệu đồng/tập thể	mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng nhân mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân			
IX	Môn thể thao đồng đội	triệu đồng/tập thể	mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng cho môn cá nhân			

Dap